

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách học sinh các lớp được hỗ trợ chế độ chi phí học tập học kỳ I năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 tỉnh Đắk Nông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH NGUYỄN VIỆT XUÂN

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Biên bản xét duyệt danh sách học sinh được hưởng chi phí học tập năm học 2025-2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông ;

Xét đề nghị bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh các lớp được hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

1. Chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: có 16 hồ sơ, với số tiền : 10.200.000 đồng

(Có danh sách kèm theo)

2. Chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND: 01 hồ sơ, với số tiền : 400.000 đồng, gồm:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Ban giám hiệu nhà trường, các giáo viên chủ nhiệm, Kế toán và các em học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT,KT.



Nguyễn Mạnh Cường

DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN CHẾ ĐỘ CẤP CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
(Từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2025)

STT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm			Họ và tên bố mẹ	Địa chỉ	Số tiền được hỗ trợ 150.000 đ/ tháng	Số tháng được hưởng	Số thứ tự danh sách hộ nghèo năm 2025	Ký nhận	Ghi chú
		Ngày	tháng	năm							
I	Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa										
II	Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế (Hộ cận nghèo)										
1	Trịnh Bảo Long	19	05	2012	Trịnh Hữu Chiến	Thôn Thuận Thành- Thuận Hạnh	600.000	4	2472400036		3B
III	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ nghèo theo quy định của Nhà nước										
01	Ngô Gia Bảo	05	08	2019	Ngô Thị Ngân	Thôn Thuận Thành- Thuận Hạnh	600.000	4	49		1A
02	Vũ Thị Hòa	27	04	2019	Vũ Văn Giáp	Thôn Thuận Hòa - Thuận Hạnh	600.000	4	48		1A
03	Trần Phạm Thị Nhi	11	08	2019	Trần Thị Sáu	Thôn Thuận Hòa - Thuận Hạnh	600.000	4	24		1A
04	Phạm Văn Xuân	23	09	2019	Trịnh Thị Huệ	Thôn Thuận Thành- Thuận Hạnh	600.000	4	72		1B
05	Trần Hoàng Thiện Nhân	17	09	2019	Trần Văn Cường	Thôn Thuận Bắc- Thuận Hạnh	600.000	4	06		1B1
06	Nguyễn Hồng Nhiên	29	09	2018	Nguyễn Ngọc Thiệu	Thôn Thuận Hòa - Thuận Hạnh	600.000	4	35		2A1
07	Phạm Minh Thư	10	01	2018	Phạm Văn Hiệu	Thôn Thuận Nam- Thuận Hạnh	600.000	4	47		2B1
08	Nguyễn Hoàng A na	03	06	2017	Đinh Thị Thúy	Thôn Thuận Bắc- Thuận Hạnh	600.000	4	05		3A1
09	Nguyễn Nhã Tuệ Anh	25	11	2017	Nguyễn Phú Cường	Thôn Thuận Thành- Thuận Hạnh	600.000	4	48		3B
10	Nguyễn Quỳnh Như	18	01	2016	Nguyễn Ngọc Thiệu	Thôn Thuận Hòa- Thuận Hạnh	600.000	4	35		4A1
11	Nguyễn Thành Đô	28	04	2015	Nguyễn Văn Điệp	Thôn Thuận Trung- Thuận Hạnh	600.000	4	59		4A1
12	Đỗ Văn Hiến	18	03	2013	Đỗ Thị Thoa	Thôn Thuận Hòa- Thuận Hạnh	600.000	4	37		4A1
13	Ninh Ngọc Như Quỳnh	23	09	2016	Ninh Văn Thương	Thôn Thuận Bắc- Thuận Hạnh	600.000	4	02		4A1
15	Võ Thị Thu Hồng	01	01	2006	Võ Minh Khoa	Thôn Tân Bình - xã Đắc Hòa	600.000	4	72		4B
14	Phạm Ngọc Hải	26	06	2015	Trịnh Thị Huệ	Thôn Thuận Thành- Thuận Hạnh	600.000	4	72		4B
16	Phạm Hưng Hải	03	08	2015	Phạm Văn Hiệu	Thôn Thuận Nam- Thuận Hạnh	600.000	4	47		5B1
Tổng cộng							10.200.000				

Người lập

Phùng Thị Ánh Sương

Thôn Thuận Thành, ngày 20 tháng 10 năm 2025



DANH SÁCH HỖ TRỢ VỀ GIÁO DỤC CHO TRẺ EM HỌC MẪU GIÁO VÀ HỌC SINH PHỔ THÔNG

Học kỳ I, năm học 2025-2026
(Từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Thuộc đối tượng	Mức hỗ trợ /tháng theo Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND	Số tháng	Tổng kinh phí	Ký nhận	Ghi chú
I.	Trẻ em mẫu giáo và học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo							
II.	Trẻ em mẫu giáo và học sinh là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững							
01	Phạm Anh Thư	Thôn Thuận Hòa- Thuận Hạnh	Thoát nghèo	100.000	4	400.000		Lớp 1B1
Tổng cộng						400.000		

Người lập


Phùng Thị Ánh Sáng

Thuận Hạnh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Mạnh Cường